

Phẩm 11: XẢ ẤM THỌ ẤM

A-la-hán xả bỏ thân cuối cùng đạt được Niết-bàn an lạc, không sánh bằng sự an lạc lúc Bồ-tát vì chúng sinh mà xả bỏ thân mạng. A-la-hán đạt được giải thoát, không bằng sự an lạc lúc Bồ-tát vì chúng sinh mà thọ thân. Bồ-tát sinh khởi ý niệm: Ta đã không giữ lấy Niết-bàn, vì chúng sinh nên thọ thân này, là sự vi diệu vô cùng. Bồ-tát nghĩ: Ta xả bỏ thân mạng dùng để bố thí, lại tiếp tục thọ thân, không vào giải thoát, thật là vô cùng thù thắng. Ta vui mừng nghe công đức cứu độ chúng sinh của Như Lai, ta đạt được pháp vị của tâm bi cứu giúp chúng sinh, không giữ lấy Niết-bàn, việc này thật là vui sướng. Lúc Bồ-tát vì chúng sinh xả bỏ thân mạng để bố thí, tuy không chứng Niết-bàn, nhưng hơn hẳn người đạt được Niết-bàn, vì vị ấy không có được pháp vị vì chúng sinh mà xả bỏ thân mạng. Bồ-tát thọ nhận thân ấm này thật là cùng cực đau khổ, giống như những sự vui thích lúc xả bỏ thân mạng cho chúng sinh, không có gì khác biệt. Phàm phu thế gian vì sự ràng buộc bức bách của bản cùng, bệnh khổ, không thể xả bỏ thân mạng để xa lìa vui thú dục lạc. Chúng sinh chán ghét, lo lắng thân ấm không ai có thể cứu giúp, nên mong muốn mau chóng vào Niết-bàn.

Bồ-tát tư duy: Niết-bàn thật an lạc, thân ấm sinh tử thật là cùng cực khổ đau, ta nên thay thế cho tất cả chúng sinh nhận chịu sự khổ đau của thân ấm này, khiến họ được giải thoát. Thân A-la-hán tận thì thân Phật cũng tận, thân tận tuy đồng, nhưng không thể cứu giúp, vì thân Phật diệt độ là thiện.

Phẩm 12: XẢ THÂN MẠNG

Bồ-tát vì cầu đạt Nhất thiết chủng trí nên tâm đại bi vì tất cả chúng sinh, xả thân xả mạng đạt được quả báo “chẳng không”. Nếu tất cả sự xả thân không đạt được quả báo gọi là không xả thân. Bồ-tát xả thân vì muốn khiến cho chúng sinh tất cả đang tham đắm của cải sinh tâm hổ thẹn . Bồ-tát vì chúng sinh mà xả bỏ thân mạng, dễ dàng hơn người tham tiếc xả bỏ một nắm cơm. Bồ-tát xả bỏ thân mạng vì nhằm khiến cho kẻ tham lam keo kiệt sinh tâm xấu hổ. Bồ-tát xả bỏ thân mạng là bảo vệ mạng sống của người khác. Vì sao? Vì mạng của người khác tức là mạng của mình. Bồ-tát tuy xả bỏ thân mạng nhưng không cứu được người khác, ấy là xả vì quán xét lỗi lầm của thân ấm, vì lợi ích cho chúng sinh nên lại tiếp tục thọ thân. Nếu chẳng phải đại bi sao người có trí mà lại vui thích thân ấm? Nếu không có đại bi, thì ý vị bố thí ấy không thể nào vui thích nơi sinh tử. Bồ-tát thường vui thích thực hành bố thí, đại bi tự tại, tùy ý thọ thân sinh tử giống như niềm vui nơi Niết-bàn.

Phẩm 13: HIỆN BI

Tâm bi vô cùng rộng lớn của Bồ-tát ở trong thân nhưng không có người nào biết được. Lúc Bồ-tát xả bỏ thân mạng thì tất cả trời người vì thế mà được biết. Tâm bi của Bồ-tát sâu rộng cùng cực, khắp nơi tất cả chúng sinh không có người nào thấy được, nhờ vào tài thí - pháp thí - vô úy thí mới thấy đều thấy biết. Thân của tất cả chúng sinh không đâu không phải là bệnh, không có người nào biết được. Do ba điều nên biết là có bệnh. Những gì là ba? Đó là ăn uống, áo quần, thuốc thang? Tâm bi của Bồ-tát do ba sự nên được hiển bày. Những gì là ba? Tức là tài thí - pháp thí - vô úy thí. Bồ-tát ban cho tất cả chúng sinh làm niềm vui, vì diệt trừ khổ đau cho tất cả chúng sinh, nên xả thân cứu giúp, Bồ-tát không cầu quả báo mà xem nhẹ thân như cỏ rơm. Đại bi của Bồ-tát thực hiện vô số phương tiện, giống như sữa kết tụ - lấy máu bố thí cho người dễ hơn người thế gian lấy nước dùng để bố thí. Như Bồ-tát xưa kia lấy máu nơi năm chỗ bố thí cho các quỷ Dạ-xoa, tự phần đầu hoan hỷ, không gì có thể ví dụ, vì muốn cứu giúp cho tất cả các chúng sinh. Có người khác hỏi Bồ-tát: Đại bi ấy có ý vị gì, có thể khiến xả bỏ máu huyết dễ dàng hơn xả bỏ nước lã? Tâm đại bi Bồ-tát trả lời: Vì không cầu quả báo mà làm cho người khác được vui sướng, nên xả bỏ thân mạng. Vì sao? Vì niềm an vui vô tướng là điều đầu tiên đi vào niềm an lạc của tâm bi. Có người thấy đại bi của Bồ-tát nghi ngờ về điều ấy là thể của bi, dùng đại thí nên biết là thể của bi. Người thế gian sinh nghi, cho bi đi vào trong thân Bồ-tát, nên Bồ-tát hướng vào tâm bi. Bồ-tát xả thân, tất cả chúng sinh không thể nào giống được, chỉ có đại bi là có thể, lúc đạt được Nhất thiết chủng trí thì tất cả chúng sinh đều không thể nào sánh bằng. Có tâm đại bi làm lợi ích cho chúng sinh thì mọi mong muốn đều đạt được. Không có khó khăn ấy, thì quyết định đạt được là không. Tâm đại bi muốn đem lại lợi ích cho chúng sinh nên thường ở nơi tâm ấy, thì Bồ-đề vô thượng như ở trong tay không khác. Được trụ nơi nhẫn vô sinh, nên có thể hiển hiện Đà-la-ni, được an trụ nơi thập địa, nên biết tự tại giống như Phật.

Phẩm 14: PHÁP THÍ

Người bố thí của cải, trong cõi người có trăm ngàn vạn, quả báo của bố thí của cải là có thể đạt được pháp thí. Chỉ có đại bi mới có thể đạt được quả báo của bố thí của cải và pháp thí, thân đời sau đạt được vô lượng an lạc. Bi là pháp thí hiện chứng đạt Niết-bàn. Vui thích bố thí, đầy đủ mùi vị cam lồ hoan hỷ, đồng nhất vị tâm bi của Bồ-tát. Vì nhân duyên này nên không một sát na muốn hưởng về giải thoát. Các loại pháp thí hoàn tất, thỉnh cầu những người nghe pháp: Lúc tôi đạt được quả pháp thí, chắc chắn thọ nhận lời tôi thỉnh cầu. Lúc Bồ-tát bố thí gọi là dục thí không phải là căn bản thí. Lúc thành Phật bố thí, gọi là pháp thí căn bản.

Trí Phật ở hư không

Đại bi là mây lớn

Pháp thí như mưa ngọt

Trần đầy ao ấm giới.

Bốn nhiếp làm phương tiện

Nhân giải thoát an lạc

Tu tập tám chánh đạo

Thường đạt quả Niết-bàn.

Tài thí diệt trừ khổ đau nơi thân chúng sinh, pháp thí diệt trừ khổ đau nơi tâm chúng sinh. Trải qua vô lượng đời kiếp tài thí, để đạt được quả pháp thí, pháp thí luôn ban bố vô úy thí cho chúng sinh. Người trí rất chán ngán sinh tử, nên mong cầu Niết-bàn, người thương xót cứu giúp chúng sinh cầu mong nơi pháp thí. Bồ-tát thọ dụng tiền tài vì tu bố thí, lúc tu hạnh bố thí là vì đạt được pháp thí, thấy chúng sinh có hai loại là tham ái - ngu si. Người nhiều tham ái thì bố thí cho của cải châu báu. Người nhiều ngu si thì ban cho pháp thí. Người bố thí tài sản làm cho tiền tài không bao giờ hết. Người bố thí chánh pháp khiến đạt được trí vô tận. Người bố thí tài sản đạt được an lạc nơi thân. Người bố thí chánh pháp đạt được an lạc nơi tâm. Tùy theo chúng sinh nơi chỗ giáo hóa, mong muốn đạt được nghĩa lý phù hợp với tâm ý, đầy đủ phù hợp, không có ý chán mệt, đạt được công đức to lớn, đạt được pháp thí hoan hỷ, tăng thêm sự đoan nghiêm như vầng trăng tròn mùa thu, thường khiến cho tâm mắt của chúng sinh không rời xa. Người bố thí tài sản được chúng sinh yêu quý, người bố thí chánh pháp thường được thế gian cung kính tôn trọng. Người bố thí tài sản được người ngu yêu mến, người bố thí chánh pháp được người trí quý kính. Bố thí tài sản phá tan nổi bần

cùng về của cải, bố thí chánh pháp phá tan sự bận cùng về công đức, hai loại bố thí này có ai không kính trọng? Người bố thí tài sản có thể ban cho niềm an lạc hiện tại, người bố thí chánh pháp có thể ban cho sự an lạc nơi cõi trời Niết-bàn. Người vui thích yêu quý tâm bi luôn luôn yêu mến tất cả chúng sinh, yêu mến tất cả chúng sinh tức là yêu thương chính bản thân mình. A-la-hán xa rời chúng sinh đau khổ, thì ai sẽ yêu mến vui thích? Thường thực hành bố thí xa lìa mười điều ác, cung kính với cha mẹ, nếu người luôn như thế tức là báo ân cho ta. Nếu người muốn tiếp nối Phật chủng, nên lấy tâm bi làm đầu, để tạo lợi ích cho người khác. Đức Phật thường nhớ nghĩ đến mà thành tựu sự nghiệp hóa độ chúng sinh.

